

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2024

V/v: Tranh chấp xác định con cho cha

### NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về việc “Tranh chấp xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Long Đ, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Tổ B, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Khắc Trung K (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/9/2023)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng V (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2024)

Cùng địa chỉ liên lạc: Số B H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(ông K và bà V có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số D H, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023, các bản tự khai; biên bản hòa giải nguyên đơn ông Huỳnh Long Đ có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2006 ông Huỳnh Long Đ và bà Nguyễn Thị Thanh B bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau có 03 người con chung là cháu K1 (sinh ngày 02/02/2007), cháu K2 (sinh ngày 25/10/2012), cháu K3 (sinh ngày 02/03/2018).

Kể từ thời điểm sinh các con ông Đ đã nhiều lần yêu cầu bà B đăng ký kết hôn để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho các con. Tuy nhiên, không hiểu lý do gì bà B không hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Mặt khác, các thông tin, giấy tờ cá nhân của các con bà B cũng không cho ông Đ biết cũng như không cung cấp để ông thực hiện các thủ tục cần thiết trong việc nhận cha con và đăng ký cha con trên giấy khai sinh cho 03 người con nêu trên.

Ngày 30/8/2023, ông Đ thực hiện thủ tục xét nghiệm ADN đối với 03 cháu K1, K2 và K3 tại Công ty TNHH C. Kết quả xét nghiệm ADN như sau:

- Theo Kết quả xét nghiệm ADN số 1582.01HCM/2023 ngày 30/8/2023 kết luận: tôi và cháu K1 có quan hệ huyết thống cha – con, độ tin cậy trên 99,9999%.

- Theo Kết quả xét nghiệm ADN số 1582.02HCM/2023 ngày 30/8/2023 kết luận: tôi và cháu K2 có quan hệ huyết thống cha – con, độ tin cậy trên 99,9999%.

- Theo Kết quả xét nghiệm ADN số 1582.03HCM/2023 ngày 30/8/2023 kết luận: tôi và cháu K3 có quan hệ huyết thống cha – con, độ tin cậy trên 99,9999%.

Như vậy, dựa vào kết luận giám định ADN nêu trên có thể khẳng định 03 cháu: cháu K1, cháu K2 và cháu K3 là con của ông Đ.

Hiện nay, theo thông tin ông Đ tìm hiểu được các con ông Đ và bà B đã được bà B đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau: trẻ Nguyễn K4 sinh ngày 02/02/2007 được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường H1 (nay là phường V), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015; Nguyễn K5 sinh ngày 25/10/2012 được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường H1 (nay là phường V), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015; Nguyễn K6 sinh ngày 02/03/2018 được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 5/9/2023.

Từ các lý do đã trình bày ở trên, nay ông Đ đề nghị Tòa án xác định 03 trẻ là Nguyễn K4, Nguyễn K5 và Nguyễn K6 là con của ông Huỳnh Long Đ

**- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B1 trình bày.**

Bà và ông Huỳnh Long Đ quen biết và tổ chức đám cưới năm 2006 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung bà và ông Đ có 03 người con gồm: Nguyễn K4 sinh ngày 02/02/2007; Nguyễn K5 sinh ngày 25/10/2012; Nguyễn K6 sinh ngày 02/03/2018. Cả 03 người con trên đều được bà thực hiện đăng ký khai sinh cho tại Ủy ban nhân dân Phường H1 (nay là phường V), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015 và trên

giấy khai sinh đều không đề tên cha (việc không đề tên cha trên giấy khai sinh là theo yêu cầu của ông Đ)

Sau khi Tòa án thực hiện việc giám định 03 trẻ Nguyễn K4; Nguyễn K5; Nguyễn K6 với ông Huỳnh Long Đ và kết luận giám định thể hiện ông Huỳnh Long Đ và 03 con là Nguyễn K5; Nguyễn K4; Nguyễn K6 có quan hệ huyết thống cha con thì bà không có ý kiến gì đối với kết luận giám định này. Nay, ông Huỳnh Long Đ yêu cầu xác định con cho cha thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Huỳnh Long Đ có bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Khắc Trung K là người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất trình bày:

Căn cứ vào Kết luận giám định xác định ông Huỳnh Long Đ và 03 con là Nguyễn K5; Nguyễn K4; Nguyễn K6 có quan hệ huyết thống cha con. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xác định ông Huỳnh Long Đ và 03 trẻ là Nguyễn K5; Nguyễn K4; Nguyễn Khiêm có quan hệ huyết thống cha con

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Huỳnh Long Đ khởi kiện tranh chấp xác định con cho cha đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B có địa chỉ cư trú tại Quận C. Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn bà Nguyễn Thanh B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Căn cứ các Giấy khai sinh (bản sao) số 101/2015 ngày 06/12/2023 thể hiện trẻ Nguyễn K4, sinh ngày 02/02/2007; Giấy khai sinh (bản sao) số 102/2015 ngày 11/9/2023 thể hiện trẻ Nguyễn K5, sinh ngày 25/10/2012; Giấy khai sinh (bản sao) số 243 ngày 06/12/2023 thể hiện trẻ Nguyễn K6, sinh ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân Phường V, Quận C cấp đều thể hiện có tên mẹ là Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1983, thông tin của người cha thì không thể hiện. Xét yêu cầu của ông Huỳnh Long Đ về việc đề nghị Tòa án xác định 03 con là Nguyễn K4, sinh ngày 02/02/2007; Nguyễn K5, sinh ngày 25/10/2012 và Nguyễn K6, sinh ngày 02/3/2018 là con của ông Đ phù hợp với quy định tại Điều 98; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ theo lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B về việc trong giấy khai sinh của các con Nguyễn K4; Nguyễn K5; Nguyễn K6 khi đó không có tên cha là do ông Đ yêu cầu. Nay, sau khi có kết luận giám định gen thì bà không có ý kiến gì.

Căn cứ tại bản Kết luận giám định số 3577/KT-KTHS ngày 30/6/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Ông Huỳnh Long Đ và Nguyễn K4 có quan hệ huyết thống cha - con;

Ông Huỳnh Long Đ và Nguyễn K5 có quan hệ huyết thống cha - con;

Ông Huỳnh Long Đ và Nguyễn K6 có quan hệ huyết thống cha - con”

Từ những nhận định nêu trên cho thấy lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định ông Huỳnh Long Đ là cha đẻ của các trẻ Nguyễn K4, sinh ngày 02/02/2007; Nguyễn K5, sinh ngày 25/10/2012; Nguyễn K6, sinh ngày 02/3/2018. Do đó yêu cầu của ông Huỳnh Long Đ là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của ông Huỳnh Long Đ được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ;

**Tuyên xử :**

**1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Long Đ:**

Xác định ông Huỳnh Long Đ, sinh năm 1981; Căn cước công dân số 079081000158; Nơi thường trú: Tổ B, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của các trẻ Nguyễn K4, sinh ngày 02/02/2007 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 101/2015 do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 06/12/2023; trẻ Nguyễn K5, sinh ngày 25/10/2012 Giấy khai sinh (bản sao) số 102/2015 do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 11/9/2023; trẻ Nguyễn K6, sinh ngày 02/3/2018 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 243 do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 06/12/2023

**2. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu.

H lại cho ông Huỳnh Long Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000978 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

**3. Về quyền kháng cáo :**

Nguyên đơn được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.VTS, Quận 3;
- Lưu VP, hồ sơ (Dung).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Huệ Chi**